VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Thông tư số 16/2021/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2021 ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 98 ngành, nghề

(Tiếp theo Công báo số 1689 + 1690)

Phụ lục 91a
DANH MỤC THIẾT BỊ ĐÀO TẠO TỐI THIỂU NGÀNH, NGHỀ HỘ SINH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên ngành, nghề: Hộ sinh

Mã ngành, nghề: 5720303

Trình độ đào tạo: Trung cấp

3.5. Phòng thực hành chăm sóc phụ nữ và kế hoạch hóa gia đình

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm; có khả năng đọc được đĩa quang học
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800) mm
3	Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
4	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (800 x 1200) mm
5	Bảng từ	Chiếc	01	Dùng để phục vụ cho việc dạy học	Kích thước ≥ (1,2 x 2,0) m
6	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
7	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để người bệnh nằm điều trị	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox
8	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
9	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Kích thước: ≥ (900 x 1800 x 50) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
10	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	- Chất liệu: Vải thô - Kích thước: ≥ (900 x 1900 x 70) mm
11	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
12	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để đồ của người bệnh	- Chất liệu: Inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
13	Đèn gù	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp thầy thuốc khám phụ khoa	- Công suất: ≥ 250W - Kích thước: ≥ 1000 mm
14	Bàn khám phụ khoa	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vệ sinh vô khuẩn	- Chất liệu: Inox - Kích thước: ≥ (2150 x 650 x 800) mm
15	Bàn làm thủ thuật	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vệ sinh vô khuẩn	- Chất liệu: Inox - Kích thước: ≥ (2150 x 650 x 800) mm
16	Tủ thuốc tây y	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị thuốc thiết yếu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
17	Nhiệt kế thủy ngân	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 35°C ÷ 42°C - Sai số ± 0,1°C

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
18	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	- Vạch chia từ 0 ÷ 300 mmHg - Độ chính xác ± 3 mmHg
19	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển dụng cụ, thuốc	- Kích thước: ≥ (700 x 450 x 950) mm - Chất liệu: Inox
20	Bình oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
21	Bình phong	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị chăm sóc người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
22	Kéo	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc	01		
	Kéo thẳng	Chiếc	01		
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01		
	Kéo đầu tù	Chiếc	01		
23	Van âm đạo	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
24	Bộ Kẹp	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kẹp cố định thừng tinh	Chiếc	01		
	Kẹp cổ tử cung	Chiếc	01		
	Kẹp hình tim	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
25	Kẹp kim	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Kẹp săng	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
27	Kẹp sát khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
28	Kẹp thẳng	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
29	Chậu inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vô khuẩn dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành tiêm, truyền tĩnh mạch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Dây truyền	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch, máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Hộp inox chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
35	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Hộp tròn inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ, bông cồn, dầu Parafin	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Kẹp phẫu tích	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
38	Kẹp phẫu tích có mấu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Khay chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
41	Mask thở oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
42	Ống nghe tim phổi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
43	Ống sonde Nelaton các cỡ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
44	Bộ panh	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		
45	Các săng: Săng có lỗ Săng mổ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	- Chất liệu: Vải thô - Kích thước săng mổ: ≥ (500 x 500) mm - Kích thước săng có lỗ: ≥ (600 x 800) mm
46	Trụ cắm panh inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
47	Thùng rác y tế	Chiếc	01	Dùng đề hướng dẫn, thực hành phân loại rác thải y tế	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
48	Mô hình đặt dụng cụ tử cung	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đặt dụng cụ tử cung	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
49	Mô hình hút thai	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành hút thai	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
50	Mô hình khám phụ khoa	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành khám phụ khoa	Chất liệu: Nhựa PVC
51	Mô hình dương vật	Chiếc	03	Dùng để thực hành hướng dẫn sử dụng bao cao su	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
52	Cân, thước đo chiều cao người lớn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật cân, đo người bệnh	- Cân ≤ 150kg - Thang đo từ (700 ÷ 1900) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
53	Mỏ vịt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
54	Nong cổ tử cung các số	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
55	Móc dụng cụ tử cung	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
56	Nỉa (không mấu + có mấu)	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
57	Móc vòi trứng	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
58	Thiết bị hút thai chân không (1 van, 2 van)	Bộ	03	Dùng để thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp thầy thuốc đình chỉ thai nghén	- Chất liệu: Nhựa PVC - Dung tích: ≥ 60ml
59	Thìa nạo (đặc + rỗng)	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
60	Thước đo buồng tử cung	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
61	Dụng cụ tử cung Mirena	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
62	Dụng cụ tử cung Multiload	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
63	Dụng cụ tử cung TCu 380A	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
64	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành rửa tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
65	Dụng cụ lấy dịch âm đạo	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
66	Hệ thống khử khuẩn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật khử khuẩn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
67	Bảng quy trình kỹ thuật tương ứng với các thủ thuật chăm sóc phụ nữ và kế hoạch hóa gia đình	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về quy trình kỹ thuật chăm sóc sức khỏe phụ nữ - dân số kế hoạch hóa gia đình…	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
68	Bộ tranh về giải phẫu, sinh lý sinh dục nam, nữ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu, sinh lý sinh dục nam, nữ	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.6. Phòng thực hành chăm sóc sản khoa

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm; có khả năng đọc được đĩa quang học

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800)mm
3	Máy truyền dịch (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật truyền dịch bằng máy cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
4	Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
5	Máy Monitor sản khoa (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành theo dõi cơn tử cung, tim thai	Công suất: ≥ 80W
6	Máy nghe tim thai	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, chuẩn bị, thực hành nghe tim thai	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
7	Máy thở (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật theo dõi chăm sóc người bệnh thở máy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
8	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (800 x 1200) mm
9	Bảng từ	Chiếc	01	Dùng để phục vụ cho việc dạy học	Màu xanh, kích thước ≥ (1,2 x 2,0) m

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
10	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
11	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để người bệnh nằm điều trị	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox
12	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
13	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Kích thước: ≥ (900 x 1800 x 50) mm
14	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Chất liệu: Vải thô Kích thước: ≥ (900 x 1900 x 70) mm
15	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
16	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để đồ của người bệnh	- Chất liệu: Inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
17	Đèn gù	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp thầy thuốc khám phụ khoa	- Công suất: ≥ 250W - Kích thước: ≥ 1000 mm
18	Bàn khám phụ khoa	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vệ sinh vô khuẩn	- Chất liệu: Inox - Kích thước: ≥ (2150 x 650 x 800) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
19	Bàn đẻ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vô khuẩn sản khoa	- Chất liệu: Inox - Kích thước: ≥ (2150 x 650 x 700) mm
20	Bàn làm thủ thuật	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vệ sinh vô khuẩn	- Chất liệu: Inox - Kích thước: ≥ (2150 x 650 x 800) mm
21	Tủ thuốc tây y	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị thuốc thiết yếu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
22	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển dụng cụ, thuốc	- Kích thước: ≥ (700 x 450 x 950) mm - Chất liệu: Inox
23	Nhiệt kế thủy ngân	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 35,0°C ÷ 42°C - Sai số ± 0,1°C
24	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	- Vạch chia từ 0 ÷ 300 mmHg - Độ chính xác ± 3 mmHg
25	Bình oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Bình phong	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị chăm sóc người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
27	Kéo	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc	01		
	Kéo thẳng	Chiếc	01		
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01		
	Kéo đầu tù	Chiếc	01		
28	Van âm đạo	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
29	Kẹp sát khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Chậu inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vô khuẩn dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành tiêm, truyền tĩnh mạch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Dây truyền	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch, máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
35	Hộp inox chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
36	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Hộp tròn inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ, bông cồn, dầu Parafin	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
38	Kẹp kim	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Kẹp săng	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Kim 3 cạnh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
41	Kim khâu da	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
42	Kìm mang kim	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
43	Panh Farabeuf	Chiếc	06	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
44	Dụng cụ Forceps	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
45	Kẹp phẫu tích	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
46	Kẹp phẫu tích có mấu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
47	Cán dao	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
48	Khay chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
49	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
50	Mask thở oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
51	Ống nghe tim phổi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
52	Ống sonde Nelaton các cỡ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
53	Bộ panh	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
54	Các săng: Săng có lỗ Săng mổ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	- Chất liệu: Vải thô - Kích thước săng mổ: ≥ (500 x 500) mm - Kích thước săng có lỗ: ≥ (600 x 800) mm
55	Trụ cắm panh inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
56	Thùng rác y tế	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành phân loại rác thải y tế	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
57	Mỏ vịt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
58	Cân, thước đo chiều cao người lớn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật cân, đo người bệnh	- Cân ≤ 150kg - Thang đo từ (700 ÷ 1900) mm
59	Thước đo khung chậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
60	Vòng tính tuổi thai	Chiếc	03	Dùng để thực hành tính tuổi thai, dự kiến ngày sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
61	Thước dây	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ và đo chiều tử cung và vòng bụng	- Chất liệu: Nhựa - Kích thước: (15 x 1500) mm
62	Ống nghe tim thai	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
63	Ấm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành làm thuốc âm đạo	Loại thông dụng trên thị trường
64	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành rửa tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
65	Hệ thống khử khuẩn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật khử khuẩn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
66	Mô hình khám thai, mô hình bà mẹ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành khám thai	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
67	Mô hình bụng mẹ có thai nhi và hệ thống tim thai điện tử	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành khám phá và nghe tim thai	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
68	Mô hình phát triển của trứng và bào thai	Bộ	03	Dùng để giới thiệu về quá trình thụ thai và làm tổ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
69	Mô hình phôi thai từ tháng 1 đến tháng thứ 9	Bộ	03	Dùng để giới thiệu về quá trình phát triển của thai nhi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
70	Mô hình khung chậu để đỡ đẻ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đỡ đẻ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
71	Mô hình cắt khâu tầng sinh môn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cắt khâu tầng sinh môn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
72	Mô hình mô tả cơ chế đẻ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đỡ đẻ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
73	Mô hình bánh rau	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đỡ rau và kiểm tra rau	- Chất liệu: Vải mềm - Đường kính: (150 ÷ 220) mm
74	Mô hình khám cổ tử cung các giai đoạn chuyển dạ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành khám cổ tử cung các giai đoạn của chuyển dạ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
75	Cân trẻ em sơ sinh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cân trẻ sơ sinh	Phạm vi đo: 500g ÷ 20kg
76	Bộ tranh quy trình chuyên môn chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ mang thai	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình điều dưỡng, quản lý thai nghén tại cơ sở	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
77	Bảng quản lý thai nghén, túi đựng phiếu khám thai	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về quy trình khám thai	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
78	Bảng quy trình kỹ thuật tương ứng với các thủ thuật chăm sóc bà mẹ sau đẻ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu quy trình thủ thuật chăm sóc bà mẹ thời kỳ chuyển dạ và đẻ	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
79	Bảng quy trình kỹ thuật tương ứng với các thủ thuật chăm sóc bà mẹ thời kỳ chuyển dạ và đẻ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu quy trình thủ thuật chăm sóc bà mẹ thời kỳ chuyển dạ và đẻ	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.7. Phòng thực hành chăm sóc sơ sinh

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800)mm
3	Lồng ấp sơ sinh (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật chăm sóc sơ sinh non, yếu	Kích thước: ≥ (1024 x 690 x 1354) mm
4	Máy đo huyết áp trẻ em	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật đo huyết áp trẻ em	- Đồng hồ có vạch chia: (20 ÷ 30)mmHg - Độ chính xác: + Huyết áp: ± 3 mmHg - Kích thước băng cuốn: ≥ (40 x 260) mm
5	Máy thở trẻ em (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, chuẩn bị, thực hành cho bệnh nhi thở máy	Nguồn điện cung cấp 220V/50Hz
6	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành hút dịch cho người bệnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Y tế
7	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (800 x 1200) mm
8	Bảng từ	Chiếc	01	Dùng để phục vụ cho việc dạy học	Kích thước ≥ (1,2 x 2,0) m

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
10	Cân trẻ em sơ sinh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cân trẻ sơ sinh	Phạm vi đo: 500g ÷ 20kg
11	Tủ thuốc tây y	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị thuốc thiết yếu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
12	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển dụng cụ, thuốc	- Kích thước: ≥ (700 x 450 x 950) mm - Chất liệu: Inox
13	Bình oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
14	Kéo	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc	01		
	Kéo thẳng	Chiếc	01		
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01		
	Kéo đầu tù	Chiếc	01		
15	Ống hút nhớt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
16	Quả hút mũi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chăm sóc sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
17	Mặt nạ, bóp bóng	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành hồi sinh tim phổi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
18	Dây nối hồi sức sơ sinh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành hồi sức sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
19	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành tiêm, truyền tĩnh mạch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
20	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
21	Mask thở oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
22	Dây truyền	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch, máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
23	Hộp inox chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
24	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
25	Hộp tròn inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ, bông cồn, dầu Parafin	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Kẹp phẫu tích	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
27	Kẹp phẫu tích có mấu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
28	Khay chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
29	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Mask thở oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Ống nghe tim phổi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Bộ panh	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		
33	Trụ cắm panh inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Thùng rác y tế	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành phân loại rác thải y tế	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
35	Giường sơ sinh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Bàn chăm sóc sơ sinh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ và chăm sóc sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Kéo cắt móng tay có nắp bảo vệ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cắt móng tay trẻ sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
38	Nhiệt kế đo nhiệt độ nước	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ và đo nước tắm sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Mô hình sơ sinh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chăm sóc sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Chậu tắm trẻ sơ sinh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành tắm trẻ sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
41	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành rửa tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
42	Đèn sưởi ấm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành sưởi ấm cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
43	Dàn đèn điều trị vàng da trẻ sơ sinh (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để chuẩn bị, phụ giúp thầy thuốc điều trị vàng da ở trẻ sơ sinh	- Chất liệu: Nhựa hoặc inox - Kích thước: ≥ (66 x 38 x 49) mm - Bước sóng đỉnh: (4550 ÷ 4700) mm
44	Hệ thống khử khuẩn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật khử khuẩn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
45	Bảng quy trình kỹ thuật tương ứng với các thủ thuật chăm sóc trẻ sơ sinh	Bộ	01	Dùng để giới thiệu quy trình chăm sóc sơ sinh	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.8. Phòng thực hành giải phẫu

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800) mm
3	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (800 x 1200) mm
4	Bảng từ	Chiếc	01	Dùng để phục vụ cho việc dạy học	Kích thước ≥ (1,2 x 2,0) m
5	Mô hình bộ xương người tháo rời	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu xương từng bộ phận cơ thể người	Chất liệu: Nhựa cứng composite, màu trắng

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Mô hình hộp sọ	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu cấu tạo hộp sọ người	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ (210 x 190 x 110) mm
7	Mô hình cơ thể bán thân + nội tạng	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu các cơ quan, nội tạng trong cơ thể người	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ 430 mm
8	Mô hình cơ thể bán thân hệ cơ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu hệ cơ thân mình	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ 430 mm
9	Mô hình hệ cơ bán thân có đầu	Bộ	03	Dùng để giới thiệu về giải phẫu hệ cơ 1/2 trên cơ thể	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ 430 mm
10	Mô hình hệ cơ toàn thân	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu hệ cơ toàn thân	- Chất liệu: Nhựa cứng composite. - Kích thước: ≥ 1700 mm
11	Mô hình cơ cánh tay	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu các cơ cánh tay	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ 700 mm
12	Mô hình giải phẫu toàn thân	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu từng bộ phận, các cơ quan nội tạng	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ 1700 mm
13	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu cơ, xương, khớp chi trên	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ 700 mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
14	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu cơ, xương, khớp chi dưới	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ 1000 mm
15	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương đầu - mặt - cổ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu hệ cơ, xương đầu - mặt - cổ	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ 400 mm
16	Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu hệ tuần hoàn	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ (860 x 300 x 50) mm
17	Mô hình tim	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu tim	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ 200 mm
18	Mô hình giải phẫu hệ hô hấp	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu hệ hô hấp	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ 500 mm
19	Mô hình phổi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu cơ quan hô hấp	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ 400 mm
20	Mô hình giải phẫu hệ tiêu hoá	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu cơ quan tiêu hóa	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ 1000 mm
21	Mô hình giải phẫu hệ tiết niệu	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu hệ tiết niệu	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: (360 x 195 x 35) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
22	Mô hình giải phẫu hệ thần kinh	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu hệ thần kinh	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ 800 mm
23	Mô hình cơ quan sinh dục nam	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành tạo giải phẫu cơ quan sinh dục nam	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ 400 mm
24	Mô hình bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ 40 mm
25	Mô hình tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Chất liệu: Nhựa PVC
26	Mô hình giải phẫu tai mũi họng	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu tai mũi họng	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ 400 mm
27	Mô hình mắt	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu mắt	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ (285 x 380 x 225) mm
28	Mô hình da phóng đại	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu da	- Chất liệu: Nhựa composite - Độ phóng đại ≥ 70 lần
29	Mô hình tai phóng đại	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu tai	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Độ phóng đại ≥ 5 lần - Cấu trúc: 6 mảnh

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
30	Mô hình não	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu não	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: (72 x 60 x 100) mm
31	Mô hình cắt ngang tuỷ sống	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu tủy sống	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ (75 x 320 x 240) mm
32	Mô hình cắt dọc qua mũi, miệng, hầu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu bên trong mũi miệng hầu	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ (75 x 320 x 240) mm
33	Mô hình cắt đứng qua hông chậu nữ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu mặt trong của hông chậu nữ	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ (230 x 180 x 260) mm
34	Mô hình chi trên/chi dưới cắt lớp	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu các lớp chi trên, chi dưới	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: Độ dày mỗi lớp cắt 8 mm
35	Mô hình cắt lớp đầu, mặt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu các lớp đầu, mặt	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: Độ dày mỗi lớp cắt 8 mm
36	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
37	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
38	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
39	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
40	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
41	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
42	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
43	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
44	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
45	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý răng miệng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý răng miệng	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
46	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý da	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý da	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
47	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
48	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
49	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
50	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
51	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.9. Phòng thực hành sinh lý, hóa sinh, vi sinh - ký sinh trùng

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800)mm
3	Máy li tâm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật li tâm mẫu	- Tốc độ ≤ 15,000 vòng/phút - Công suất ≥ 135w
4	Máy điện tim	Bộ	01	Dùng để thực hành chuẩn bị thiết bị theo dõi điện tim	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
5	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (800 x 1200) mm
6	Bảng từ	Chiếc	01	Dùng để phục vụ cho việc dạy học	Kích thước ≥ (1,2 x 2,0) m
7	Kính hiển vi quang học	Chiếc	06	Dùng để hướng dẫn, thực hành soi tiêu bản	Độ phóng đại: 10 X ÷ 100 X
8	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	- Vạch chia từ 0 ÷ 300 mmHg - Độ chính xác ± 3 mmHg
9	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
10	Nhiệt kế thủy ngân	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 35,0°C ÷ 42°C - Sai số ± 0,1°C
11	Tủ an toàn sinh học	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật nuôi cấy vi sinh vật	Màng lọc HEPA có hiệu quả lọc 99,999% đối với các vật thể ≥ 0,3 mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
12	Nồi hấp	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành hiện kỹ thuật hấp tiệt khuẩn các vật liệu	- Nhiệt độ tiệt trùng ≤ 130°C - Áp suất tiệt trùng: ≤ 0,14MPa
13	Cân kỹ thuật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật cân các loại nguyên vật liệu	- Mức cân: 1,500 g - Sai số: 0,01 g
14	Nồi cách thuỷ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật đun cách thủy	- Nhiệt độ tiệt trùng ≤ 130°C - Áp suất tiệt trùng: ≤ 0,14MPa
15	Bộ bình cầu	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đựng, đun nóng chất lỏng	Vật liệu thủy tinh chịu nhiệt
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 100ml	Chiếc	01		
	Loại 250ml	Chiếc	01		
	Loại 500ml	Chiếc	01		
	Loại 1000ml	Chiếc	01		
16	Bộ hình nón	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đựng dung dịch, hóa chất đun, chiết	Vật liệu thủy tinh chịu nhiệt có chia vạch
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 100ml	Chiếc	01		
	Loại 250ml	Chiếc	01		
	Loại 500ml	Chiếc	01		
17	Bô (bô dẹt + bô vịt)	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành xử lý chất thải tiết	Chất liệu: Nhựa
18	Cốc	Chiếc	03	Dùng hướng dẫn, thực hành cho người bệnh uống thuốc, đựng thức ăn, đựng thuốc	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
19	Cốc có mỏ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đong, rót dung dịch	Vật liệu thủy tinh có chia vạch
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 50ml	Chiếc	01		
	Loại 100ml	Chiếc	01		
	Loại 250ml	Chiếc	01		
	Loại 500ml	Chiếc	01		
20	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành tiêm, truyền tĩnh mạch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
21	Dụng cụ xét nghiệm thời gian máu chảy, máu đông	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
22	Giá để dụng cụ thủy tinh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
23	Giá để tiêu bản	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
24	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
25	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Khay chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
27	Khay chứa máu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
28	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
29	Kim lấy máu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Lá kính (lamen)	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Lọ đựng phân	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Ống đong có chia vạch	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Ống nghiệm	Bộ	03	Dùng để chứa hóa chất, thực hiện các phản ứng	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại 20ml	Chiếc	03		Vật liệu thủy tinh chịu nhiệt
	Giá đỡ ống nghiệm	Chiếc	01		Vật liệu không gỉ
	Giá kẹp ống nghiệm	Chiếc	01		Vật liệu không gỉ
34	Bộ panh	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		
35	Trụ cắm panh inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Pipet	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Ống sonde Nelaton các cỡ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
38	Bộ tiêu bản mẫu ký sinh trùng sốt rét,...	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành quan sát, nhận biết mẫu ký sinh trùng sốt rét	- Chất liệu: Thủy tinh - Kích thước: ≥ (20 x 50) mm
39	Bộ tiêu bản mẫu các loại trứng, ấu trùng giun, sán, đơn bào, trùng roi, trùng lông, a míp, nấm	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành quan sát, nhận biết mẫu các loại trứng, ấu trùng giun, sán, đơn bào, trùng roi, trùng lông, a míp, nấm	- Chất liệu: Thủy tinh - Kích thước: ≥ (20 x 50) mm
40	Bộ tiêu bản mẫu vi khuẩn, virus thường gặp: lao, lậu, tụ cầu, tụ khuẩn, nhiễm sắc thể, tế bào,...	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành quan sát, nhận biết mẫu các loại vi khuẩn, virus thường gặp: lao, lậu, tụ cầu, tụ khuẩn, nhiễm sắc thể, tế bào,...	- Chất liệu: Thủy tinh - Kích thước: ≥ (20 x 50) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
41	Bộ tranh/đĩa CD-ROM về các loại vi khuẩn, virus, vi sinh vật, phân bào, tế bào thần kinh, tế bào cơ,... và các loại giun, sán lá, ký sinh trùng sốt rét, côn trùng truyền bệnh,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các loại vi khuẩn, virus, vi sinh vật, phân bào, tế bào thần kinh, tế bào cơ,... và các loại giun, sán lá, ký sinh trùng sốt rét, côn trùng truyền bệnh,...	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 91b
DANH MỤC THIẾT BỊ ĐÀO TẠO TỐI THIỂU NGÀNH, NGHỀ HỘ SINH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên ngành, nghề: Hộ sinh

Mã ngành, nghề: 6720303

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Năm 2021

MỤC LỤC

Trang

A. PHẦN THUYẾT MINH

B. NỘI DUNG CỦA DANH MỤC

1. Danh sách các phòng chức năng

2. Mô tả các phòng chức năng

3. Danh mục thiết bị đào tạo theo từng phòng chức năng

3.1. Phòng học lý thuyết

3.2. Phòng học ngoại ngữ

3.3. Phòng thực hành máy vi tính

3.4. Phòng thực hành kỹ thuật điều dưỡng - chăm sóc sức khỏe cộng đồng

3.5. Phòng thực hành Chăm sóc phụ nữ và kế hoạch hóa gia đình

3.6. Phòng thực hành chăm sóc sản khoa

3.7. Phòng thực hành chăm sóc sơ sinh

3.8. Phòng thực hành giải phẫu

3.9. Phòng thực hành sinh lý, hóa sinh, vi sinh - ký sinh trùng

A. PHẦN THUYẾT MINH

1. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của ngành, nghề Hộ sinh trình độ cao đẳng là danh mục bao gồm các loại thiết bị đào tạo (học liệu, dụng cụ, mô hình, bộ phận của thiết bị, thiết bị hoàn chỉnh) tối thiểu và số lượng tối thiểu của từng loại thiết bị đào tạo mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải trang bị để tổ chức đào tạo ngành, nghề Hộ sinh trình độ cao đẳng

Các thiết bị trong danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được sắp xếp theo các phòng chức năng để đảm bảo phù hợp với tổ chức đào tạo của ngành, nghề Hộ sinh trình độ cao đẳng

2. Nội dung của danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của ngành, nghề Hộ sinh trình độ cao đẳng bao gồm:

a) Danh sách các phòng chức năng;

b) Mô tả các phòng chức năng;

c) Danh mục thiết bị đào tạo theo từng phòng chức năng, gồm các nội dung thông tin sau:

- Tên, chủng loại thiết bị tối thiểu, cần thiết để thực hiện hoạt động đào tạo;

- Số lượng tối thiểu, cần thiết của từng loại thiết bị để thực hiện hoạt động đào tạo;

- Yêu cầu sư phạm của thiết bị: mô tả chức năng của thiết bị trong hoạt động đào tạo.

- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị: mô tả các thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị, đáp ứng yêu cầu của hoạt động đào tạo.

(Nội dung danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của ngành, nghề Hộ sinh trình độ cao đẳng không bao gồm các thiết bị đào tạo dùng cho môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh).

3. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp căn cứ vào danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu này, các quy định của pháp luật có liên quan và điều kiện thực tế để lập kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị, bố trí thiết bị và phòng chức năng phục vụ hoạt động dạy và học ngành, nghề Hộ sinh trình độ cao đẳng, đảm bảo chất lượng đào tạo và hiệu quả vốn đầu tư.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không bắt buộc phải đầu tư, mua sắm đối với các thiết bị có ghi chú (***thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh***) nhưng phải đảm bảo người học được học, thực hành trên các thiết bị đó trong quá trình đào tạo.

B. NỘI DUNG CỦA DANH MỤC

1. Danh sách các phòng chức năng

Các thiết bị đào tạo ngành, nghề Hộ sinh trình độ cao đẳng được sắp xếp vào các phòng chức năng phục vụ đào tạo, bao gồm:

(1) Phòng học lý thuyết;

(2) Phòng học ngoại ngữ;

(3) Phòng thực hành máy vi tính;

(4) Phòng thực hành kỹ thuật điều dưỡng - chăm sóc sức khỏe cộng đồng;

(5) Phòng thực hành chăm sóc phụ nữ và kế hoạch hóa gia đình;

(6) Phòng thực hành chăm sóc sản khoa;

(7) Phòng thực hành chăm sóc sơ sinh;

(8) Phòng thực hành giải phẫu;

(9) Phòng thực hành sinh lý, hóa sinh, vi sinh - ký sinh trùng.

2. Mô tả các phòng chức năng

2.1. Phòng lý thuyết

Giảng dạy kiến thức các môn học chung, kiến thức lý thuyết của các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Hộ sinh. Đồng thời phòng lý thuyết có chức năng rèn luyện, phát triển trình độ chuyên môn, kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, thuyết trình về kiến thức hiểu biết chung và kiến thức chuyên ngành. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 35 sinh viên.

2.2. Phòng học ngoại ngữ

Giảng dạy thực hành, tích hợp, rèn luyện các kỹ năng nghe học ngoại ngữ (nghe, nói, đọc, viết). Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

2.3. Phòng thực hành máy vi tính

Giảng dạy thực hành, tích hợp, rèn luyện các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và chuyên ngành Hộ sinh. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

2.4. Phòng thực hành kỹ thuật điều dưỡng - chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Giảng dạy thực hành các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản. Cụ thể người học sẽ được hướng dẫn và thực hành các kỹ thuật cơ bản như: vệ sinh vô khuẩn thầy thuốc, người bệnh, môi trường, kỹ thuật tiêm truyền, chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc khám bệnh, chăm sóc người bệnh, cho người bệnh uống thuốc, vệ sinh

cho người bệnh… Giảng dạy thực hành các kỹ thuật cấp cứu và chăm sóc người bệnh. Người học sẽ được thực hành các kỹ thuật cấp cứu và chăm sóc người bệnh; chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc làm các thủ thuật cấp cứu… Giảng dạy thực hành các kỹ năng tuyên truyền, tư vấn giáo dục sức khỏe phòng chống dịch bệnh cho người dân. Thực hành các kỹ năng cấp cứu, chăm sóc sức khỏe người bệnh tại cộng đồng. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

2.5. Phòng thực hành chăm sóc phụ nữ và kế hoạch hóa gia đình

Giảng dạy thực hành các kỹ thuật cơ bản trong chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc làm thủ thuật sản phụ khoa và kế hoạch hóa gia đình: kỹ thuật phá thai an toàn, kỹ thuật đặt vòng tránh thai, kỹ thuật tiêm cấy thuốc tránh thai… Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

2.6. Phòng thực hành chăm sóc sản khoa

Giảng dạy thực hành các kỹ thuật cơ bản trong chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc khám thai, quản lý thai nghén làm thủ thuật sản phụ khoa, chăm sóc bà mẹ trong đẻ và sau đẻ: kỹ thuật đỡ đẻ, cắt khâu tầng sinh môn… Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

2.7. Phòng thực hành chăm sóc sơ sinh

Giảng dạy thực hành các kỹ thuật cơ bản trong chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc chăm sóc trẻ sơ sinh, hồi sức sơ sinh… Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

2.8. Phòng thực hành giải phẫu

Giảng dạy thực hành giải phẫu các cơ quan trên cơ thể người: giải phẫu bộ xương, hệ cơ, thần kinh, các bộ phận trên cơ thể người… là cơ sở để thực hiện các kỹ thuật chăm sóc người bệnh. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

2.9. Phòng thực hành sinh lý, hóa sinh, vi sinh - ký sinh trùng

Giảng dạy thực hành thí nghiệm các biện pháp chẩn đoán, phòng, chăm sóc và điều trị bệnh; thí nghiệm cơ bản trong thực hành hóa sinh, các xét nghiệm hóa sinh; thực hiện thành thạo các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng các hợp chất hữu cơ cơ bản, các chất sống trong cơ thể người; các thí nghiệm cơ bản trong thực hành vi sinh - ký sinh trùng; các hoạt động nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của các vi sinh vật đến cơ thể người để ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

3. Danh mục thiết bị đào tạo theo từng phòng chức năng

3.1. Phòng học lý thuyết

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm; có khả năng đọc được đĩa quang học
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800)mm
3	Hệ thống âm thanh(Âm ly, Micro, Loa)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ hoạt động giảng dạy	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
4	Máy in	Chiếc	01	Dùng để in các tài liệu	In khổ giấy ≤ A3, đen trắng
5	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (800 x 1200) mm
6	Bảng từ	Chiếc	01	Dùng để phục vụ cho việc dạy học	Màu xanh, kích thước ≥ (1,2 x 2,0) m

3.2. Phòng học ngoại ngữ

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa cho các bài giảng	- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800) mm
2	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để tổ chức giảng dạy lý thuyết, thực hành các môn học tiếng nước ngoài	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Bảng lật, di động	Chiếc	02	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
4	Bàn điều khiển	Chiếc	01	Dùng để quản lý trong quá trình dạy và học	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Khối điều khiển thiết bị ngoại vi	Bộ	01	Dùng kết nối, điều khiển các thiết bị ngoại vi	Có khả năng tương thích với nhiều thiết bị
6	Khối điều khiển trung tâm	Chiếc	01	Dùng để quản lý trong quá trình dạy và học	Có khả năng mở rộng kết nối
7	Máy quét (Scanner)	Chiếc	01	Dùng để lưu trữ các nội dung, video, âm thanh	Khổ giấy ≥ A4, loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
8	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01	Dùng để scan tài liệu phục vụ giảng dạy	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
9	Tai nghe	Bộ	19	Dùng để thực hành kỹ năng nghe	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm, có micro gắn kèm
10	Phần mềm điều khiển (LAB)	Bộ	01	Dùng để quản lý trong quá trình dạy và học	Quản lý, giám sát hoạt động hệ thống và điều khiển, Thảo luận được 2 chiều

3.3. Phòng thực hành máy vi tính

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để trình chiếu minh họa cho các bài giảng; cài đặt	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	các phần mềm; thực hành sử dụng máy vi tính và các phần mềm	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước phông chiếu: ≥ (1800 x 1800) mm
3	Bộ phần mềm văn phòng	Bộ	01	Dùng để giảng dạy và thực hành kỹ năng sử dụng máy tính, sử dụng phần mềm văn phòng	- Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm - Cài được cho 19 máy tính
4	Bộ phần mềm phông chữ tiếng Việt	Bộ	01	Dùng để giảng dạy và thực hành kỹ năng sử dụng máy tính soạn thảo văn bản tiếng Việt	Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
5	Phần mềm diệt virus	Bộ	01	Dùng để giảng dạy và thực hành kỹ năng phòng ngừa và diệt virus máy tính	Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
6	Scanner	Chiếc	01	Dùng để scan tài liệu phục vụ giảng dạy	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
7	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01	Dùng để lưu trữ các nội dung, video, âm thanh	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
8	Máy in	Chiếc	01	Dùng để in các tài liệu	In đen trắng, khổ giấy A4

3.4. Phòng thực hành kỹ thuật điều dưỡng - chăm sóc sức khỏe cộng đồng

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800) mm
3	Máy truyền dịch (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật truyền dịch bằng máy cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
4	Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
5	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành hút dịch cho người bệnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Y tế
6	Máy thở (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật theo dõi chăm sóc người bệnh thở máy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
7	Máy tiêm tĩnh mạch	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ thuật tiêm tĩnh mạch bằng máy trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
8	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (800 x 1200) mm
9	Bảng từ	Chiếc	01	Dùng để phục vụ cho việc dạy học	Kích thước ≥ (1,2 x 2,0) m
10	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
11	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để người bệnh nằm điều trị	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox
12	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
13	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Kích thước: ≥ (900 x 1800 x 50) mm
14	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	- Chất liệu: Vải thô - Kích thước: ≥ (900 x 1900 x 70) mm
15	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
16	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để đồ của người bệnh	- Chất liệu: Inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
17	Đệm hơi	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chống loét cho người bệnh	- Kích thước: ≥ (70 x 900 x 2000) mm - Chất liệu: PVC
18	Đệm nước	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chống loét cho người bệnh	- Kích thước: ≥ (750 x 1800) mm - Chất liệu: Vải ép nhựa bọc dung dịch
19	Săng trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	- Chất liệu: Vải thô - Kích thước: ≥ (900 x 1900 x 70) mm
20	Tấm lót	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	- Chất liệu: Vải thô - Kích thước: ≥ (700 x 1500) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
21	Tủ thuốc tây y	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị thuốc thiết yếu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
22	Cáng	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển người bệnh	- Chất liệu: Vải bạt 2 lớp - Kích thước ≥ (2000 x 600 x 200) mm
23	Xe cáng người bệnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển người bệnh	- Chất liệu: Hợp kim nhôm - Vị trí cao nhất ≥ (1900 x 550 x 920) mm - Vị trí thấp nhất ≥ (1900 x 550 x 220) mm
24	Xe đẩy dùng cho người bệnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển người bệnh	- Chất liệu: Hợp kim nhôm - Kích thước: ≥ (1020 x 630 x 900) mm
25	Nhiệt kế thủy ngân	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ (35 ÷ 42)°C - Sai số ± 0,1°C
26	Nhiệt kế điện tử	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ (34 ÷ 42)°C - Sai số ± 0,1°C
27	Huyết áp kế cột thủy ngân + ống nghe	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	Chỉ số hiển thị trên thang đo huyết áp có sai số cho phép là ± 0,5 kPa (± 3,75 mmHg)

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
28	Huyết áp kế điện tử	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	Đo cánh tay, giới hạn đo: 0 ÷ 299 mm Hg, nhịp tim: (40 ÷ 180) nhịp/phút; độ chính xác: huyết áp: ± 3 mm Hg; nhịp tim: ± 5%
29	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	- Vạch chia từ 0 ÷ 300 mmHg - Độ chính xác ± 3 mmHg
30	Bàn chải	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh và cọ dụng cụ	Loại thông dụng trên thị trường
31	Bàn chải mềm	Chiếc	03	Dùng hướng dẫn, thực hành rửa tay ngoại khoa	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Băng buộc	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cố định gãy xương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Băng chun	Cuộn	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành băng bó vết thương	- Chất liệu: cotton + cao su - Kích thước: ≥ (0,1 x 1,2) m
34	Băng cuộn	Cuộn	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành băng bó vết thương	- Chất liệu: sợi cotton - Kích thước: ≥ (0,1 x 2) m
35	Băng Esmarch	Cuộn	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành garo cầm máu	- Chất liệu: Vật liệu TPE - Kích thước: ≥ (5 x 38 x 450) mm
36	Băng tam giác	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cố định chi	- Chất liệu: Vải kate - Kích thước dài 850 mm x cao 400 mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
37	Bô (bô dẹt + bô vịt)	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành xử lý chất thải tiết	Chất liệu: Nhựa
38	Bộ nẹp sơ cứu (10 thanh)	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cố định gãy xương	- Chất liệu: Gỗ - Kích thước: Chiều rộng 55 mm; chiều dài: 210 mm; 290 mm; 345 mm; 400 mm; 450 mm; 500 mm; 590 mm; 690 mm; 790 mm; 1170 mm
39	Bộ thử test đầu giường	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ truyền máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Bốc thụt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành thụt tháo cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
41	Bơm tiêm	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 20 ml	Chiếc	01		
	Loại 50 ml	Chiếc	01		
42	Bóng ambu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành hồi sinh tim phổi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
43	Ca	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
44	Cốc chia vạch	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành pha dung dịch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
45	Cốc	Chiếc	03	Dùng hướng dẫn, thực hành cho người bệnh uống thuốc, đựng thức ăn, đựng thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
46	Bình đựng nước nguội	Chiếc	03	Dùng hướng dẫn, thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
47	Phích đựng nước nóng	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chườm nóng	Loại thông dụng trên thị trường
48	Canuyn và khóa van	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
49	Chậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
50	Chậu inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vô khuẩn dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
51	Cán dao	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
52	Dây cao su mềm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
53	Đè lưỡi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
54	Đèn cồn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
55	Khăn tắm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
56	Khăn rửa mặt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
57	Lược	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
58	Máng gội đầu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
59	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển dụng cụ, thuốc	- Kích thước: ≥ (700 x 450 x 950) mm - Chất liệu: Inox
60	Bình oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
61	Bình phong	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị chăm sóc người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
62	Kéo	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc	01		
	Kéo thẳng	Chiếc	01		
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01		
	Kéo đầu tù	Chiếc	01		
63	Kẹp kim	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
64	Kẹp săng	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
65	Kim chọc dò	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
66	Kim 3 cạnh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
67	Kim khâu da	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
68	Kìm mang kim	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
69	Panh Farabeuf	Chiếc	06	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
70	Ống đong có chia vạch	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
71	Ống faucher	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
72	Ống sonde Levin	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
73	Quả bóp cao su và sonde Nelaton	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
74	Que bẹt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
75	Tạp dề	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành phòng chống nhiễm khuẩn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
76	Trụ cắm panh inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
77	Thìa gạt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành pha sữa	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
78	Kẹp sát khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
79	Chậu inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vô khuẩn dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
80	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
81	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành tiêm, truyền tĩnh mạch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
82	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
83	Dây truyền	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch, máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
84	Hộp inox chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
85	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
86	Hộp tròn inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ, bông cồn, dầu Parafin	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
87	Kẹp phẫu tích	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
88	Kẹp phẫu tích có mấu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
89	Khay chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
90	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
91	Mask thở oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
92	Ống nghe tim phổi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
93	Ống sonde Nelaton các cỡ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
94	Bộ panh	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		
95	Các săng: Săng có lỗ Săng mổ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	- Chất liệu: Vải thô - Kích thước săng mổ: ≥ (500 x 500) mm - Kích thước săng có lỗ: ≥ (600 x 800) mm
96	Thùng rác y tế	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành phân loại rác thải y tế	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
97	Túi chườm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chườm	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
98	Túi đựng dụng cụ cấp cứu	Túi	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	- Chất liêu: Vải bạt - Kích thước: ≥ (350 x 250 x 200) mm
99	Vồ đập đá	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đập đá chườm	Loại thông dụng trên thị trường
100	Xô	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
101	Máy sấy tóc	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
102	Kim chọc dò	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
103	Lọ đựng phân	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
104	Tủ lạnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành bảo quản thuốc, hóa chất	Dung tích: ≥ 90 lít
105	Tủ thuốc tây y	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị thuốc thiết yếu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
106	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành rửa tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
107	Đèn đọc phim (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp bác sĩ đọc phim	- Kích thước: ≥ (450 x 720) mm - Chất liệu: Vỏ đèn bằng inox
108	Bàn mổ tổng hợp (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để chuẩn bị người bệnh, phụ giúp thầy thuốc làm thủ thuật, phẫu thuật	Kích thước: (500 x 1900 x 700 x 1000) mm
109	Hệ thống khử khuẩn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật khử khuẩn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
110	Mô hình đặt ống thông dạ dày	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật đặt ống thông dạ dày	- Chất liệu: Silicon - Kích thước: ≥ (720 x 310 x 200) mm
111	Mô hình hồi sinh tim phổi	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật hồi sinh tim phổi	- Chất liệu: Cao su hỗn hợp nhựa nhiệt dẻo - Kích thước: ≥ 800 mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
112	Mô hình thông tiểu nam	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật thông tiểu nam	- Chất liệu: Nhựa PVC - Kích thước: ≥ (550 x 400 x 240) mm
113	Mô hình thông tiểu nữ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật thông tiểu nữ	- Chất liệu: Nhựa PVC - Kích thước: ≥ (610 x 440 x 330) mm
114	Mô hình thụt tháo	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật thụt tháo	- Chất liệu: Nhựa, cao su nhiệt dẻo - Kích thước: ≥ (510 x 400 x 470) mm
115	Mô hình tiêm bắp, tĩnh mạch cánh tay	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật tiêm bắp, tĩnh mạch cánh tay	- Chất liệu: Nhựa, cao su nhiệt dẻo - Kích thước: ≥ 710 mm
116	Mô hình tiêm mông	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật tiêm mông	- Chất liệu: Nhựa, cao su nhiệt dẻo - Kích thước: ≥ (390 x 400 x 410) mm
117	Mô hình thay băng cắt chỉ	Bộ	03	Hướng dẫn chuẩn bị dụng cụ và thực hành thay băng cắt chỉ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
118	Bộ tranh quy trình kỹ thuật điều dưỡng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình điều dưỡng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
119	Bộ tranh về: tim mạch, hô hấp, tiêu hoá, tiết niệu, cơ quan tạo máu, sử trí ngộ độc cấp, say nắng, say nóng, ngạt nước, rắn cắn,…	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu các cơ quan tim mạch, hô hấp, tiêu hoá, tiết niệu, cơ quan tạo máu và sử trí các trường hợp ngộ độc cấp, say nắng, say nóng, ngạt nước, rắn cắn,…	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
120	Phim chụp XQ/MRI, CT-scanner điển hình như: Thủng dạ dày, gẫy xương,...	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn bảo quản sắp xếp phim	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
121	Bộ tranh quy trình cấp cứu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình cấp cứu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
122	Bộ tranh về nước sạch, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống tai nạn thương tích	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các chương trình y tế tại cộng đồng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
123	Bộ tranh về các côn trùng truyền bệnh, vệ sinh lao động, vệ sinh bệnh viện, trường học, trạm y tế, cá nhân, vệ sinh phòng dịch, xử lý chất thải,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các chương trình y tế tại cộng đồng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
124	Bộ tranh về truyền thông giáo dục sức khoẻ, các tranh, áp phích, tờ rơi về giáo dục sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các chương trình y tế tại cộng đồng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
125	Bộ tranh hướng dẫn bữa ăn đủ dinh dưỡng theo chế độ bệnh lý và trẻ em	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các chương trình y tế tại cộng đồng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
126	Bộ tranh mô hình cung cấp nước sạch ở nông thôn, thành thị,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các chương trình y tế tại cộng đồng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
127	Bộ tranh mô hình hố xí sạch ở nông thôn, hố xí tự hoại, hố xí hai ngăn,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các chương trình y tế tại cộng đồng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.5. Phòng thực hành chăm sóc phụ nữ và kế hoạch hóa gia đình

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm; có khả năng đọc được đĩa quang học

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800) mm
3	Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
4	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (800 x 1200) mm
5	Bảng từ	Chiếc	01	Dùng để phục vụ cho việc dạy học	Kích thước ≥ (1,2 x 2,0) m
6	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
7	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để người bệnh nằm điều trị	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox
8	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
9	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Kích thước: ≥ (900 x 1800 x 50) mm
10	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	- Chất liệu: Vải thô - Kích thước: ≥ (900 x 1900 x 70) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
11	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
12	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để đồ của người bệnh	- Chất liệu: Inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
13	Đèn gù	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp thầy thuốc khám phụ khoa	- Công suất: ≥ 250W - Kích thước: ≥ 1000 mm
14	Bàn khám phụ khoa	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vệ sinh vô khuẩn	- Chất liệu: Inox - Kích thước: ≥ (2150 x 650 x 800) mm
15	Bàn làm thủ thuật	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vệ sinh vô khuẩn	- Chất liệu: Inox - Kích thước: ≥ (2150 x 650 x 800) mm
16	Tủ thuốc tây y	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị thuốc thiết yếu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
17	Nhiệt kế thủy ngân	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 35°C ÷ 42°C - Sai số ± 0,1°C
18	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	- Vạch chia từ 0 ÷ 300 mmHg - Độ chính xác ± 3 mmHg

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
19	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển dụng cụ, thuốc	- Kích thước: ≥ (700 x 450 x 950) mm - Chất liệu: Inox
20	Bình oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
21	Bình phong	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị chăm sóc người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
22	Kéo	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc	01		
	Kéo thẳng	Chiếc	01		
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01		
	Kéo đầu tù	Chiếc	01		
23	Van âm đạo	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
24	Bộ Kẹp	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kẹp cố định thừng tinh	Chiếc	01		
	Kẹp cổ tử cung	Chiếc	01		
	Kẹp hình tim	Chiếc	01		
25	Kẹp kim	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Kẹp săng	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
27	Kẹp sát khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
28	Kẹp thẳng	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
29	Chậu inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vô khuẩn dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành tiêm, truyền tĩnh mạch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Dây truyền	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch, máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Hộp inox chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
35	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Hộp tròn inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ, bông cồn, dầu Parafin	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
37	Kẹp phẫu tích	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
38	Kẹp phẫu tích có mấu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Khay chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
41	Mask thở oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
42	Ống nghe tim phổi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
43	Ống sonde Nelaton các cỡ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
44	Bộ panh	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
45	Các săng: Săng có lỗ Săng mổ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	- Chất liệu: Vải thô - Kích thước săng mổ: ≥ (500 x 500) mm - Kích thước săng có lỗ: ≥ (600 x 800) mm
46	Trụ cắm panh inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
47	Thùng rác y tế	Chiếc	01	Dùng đề hướng dẫn, thực hành phân loại rác thải y tế	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
48	Mô hình đặt dụng cụ tử cung	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đặt dụng cụ tử cung	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
49	Mô hình hút thai	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành hút thai	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
50	Mô hình khám phụ khoa	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành khám phụ khoa	Chất liệu: Nhựa PVC
51	Mô hình dương vật	Chiếc	03	Dùng để thực hành hướng dẫn sử dụng bao cao su	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
52	Cân, thước đo chiều cao người lớn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật cân, đo người bệnh	- Cân ≤ 150kg - Thang đo từ (700 ÷ 1900) mm
53	Mỏ vịt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
54	Nong cổ tử cung các số	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
55	Móc dụng cụ tử cung	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
56	Nỉa (không mấu + có mấu)	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
57	Móc vòi trứng	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
58	Thiết bị hút thai chân không (1 van, 2 van)	Bộ	03	Dùng để thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp thầy thuốc đình chỉ thai nghén	- Chất liệu: Nhựa PVC - Dung tích: ≥ 60ml
59	Thìa nạo (đặc + rỗng)	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
60	Thước đo buồng tử cung	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
61	Dụng cụ tử cung Mirena	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
62	Dụng cụ tử cung Multiload	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
63	Dụng cụ tử cung TCu 380A	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
64	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành rửa tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
65	Dụng cụ lấy dịch âm đạo	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
66	Hệ thống khử khuẩn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật khử khuẩn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
67	Bảng quy trình kỹ thuật tương ứng với các thủ thuật chăm sóc phụ nữ và kế hoạch hóa gia đình	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về quy trình kỹ thuật chăm sóc sức khỏe phụ nữ - dân số kế hoạch hóa gia đình…	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
68	Bộ tranh về giải phẫu, sinh lý sinh dục nam, nữ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu, sinh lý sinh dục nam, nữ	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.6. Phòng thực hành chăm sóc sản khoa

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm; có khả năng đọc được đĩa quang học
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
3	Máy truyền dịch (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật truyền dịch bằng máy cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
4	Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
5	Máy Monitor sản khoa (Thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành theo dõi cơn tử cung, tim thai	Công suất: ≥ 80 W
6	Máy nghe tim thai	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, chuẩn bị, thực hành nghe tim thai	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
7	Máy thở (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật theo dõi chăm sóc người bệnh thở máy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
8	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (800 x 1200) mm
9	Bảng từ	Chiếc	01	Dùng để phục vụ cho việc dạy học	Màu xanh, Kích thước ≥ (1,2 x 2,0) m
10	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
11	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để người bệnh nằm điều trị	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
12	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
13	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Kích thước: ≥ (900 x 1800 x 50) mm
14	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Chất liệu: Vải thô Kích thước: ≥ (900 x 1900 x 70) mm
15	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
16	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để đồ của người bệnh	- Chất liệu: Inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
17	Đèn gù	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp thầy thuốc khám phụ khoa	- Công suất: ≥ 250W - Kích thước: ≥ 1000 mm
18	Bàn khám phụ khoa	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vệ sinh vô khuẩn	- Chất liệu: Inox - Kích thước: ≥ (2150 x 650 x 800) mm
19	Bàn đẻ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vô khuẩn sản khoa	- Chất liệu: Inox - Kích thước: ≥ (2150 x 650 x 700) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
20	Bàn làm thủ thuật	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vệ sinh vô khuẩn	- Chất liệu: Inox - Kích thước: ≥ (2150 x 650 x 800) mm
21	Tủ thuốc tây y	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị thuốc thiết yếu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
22	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển dụng cụ, thuốc	- Kích thước: ≥ (700 x 450 x 950) mm - Chất liệu: Inox
23	Nhiệt kế thủy ngân	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 35,0°C ÷ 42°C - Sai số ± 0,1°C
24	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	- Vạch chia từ 0 ÷ 300 mmHg - Độ chính xác ± 3 mmHg
25	Bình oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Bình phong	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị chăm sóc người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
27	Kéo	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc	01		
	Kéo thẳng	Chiếc	01		
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01		
	Kéo đầu tù	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
28	Van âm đạo	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
29	Kẹp sát khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Chậu inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vô khuẩn dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành tiêm, truyền tĩnh mạch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Dây truyền	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch, máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
35	Hộp inox chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Hộp tròn inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ, bông cồn, dầu Parafin	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
38	Kẹp kim	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Kẹp săng	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Kim 3 cạnh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
41	Kim khâu da	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
42	Kìm mang kim	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
43	Panh Farabeuf	Chiếc	06	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
44	Dụng cụ Forceps	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
45	Kẹp phẫu tích	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
46	Kẹp phẫu tích có mấu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
47	Cán dao	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
48	Khay chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
49	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
50	Mask thở oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
51	Ống nghe tim phổi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
52	Ống sonde Nelaton các cỡ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
53	Bộ panh	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		
54	Các săng: Săng có lỗ Săng mổ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	- Chất liệu: Vải thô - Kích thước săng mổ: ≥ (500 x 500) mm - Kích thước săng có lỗ: ≥ (600 x 800) mm
55	Trụ cắm panh inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
56	Thùng rác y tế	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành phân loại rác thải y tế	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
57	Mỏ vịt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
58	Cân, thước đo chiều cao người lớn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật cân, đo người bệnh	- Cân ≤ 150 kg - Thang đo từ (700 ÷ 1900) mm
59	Thước đo khung chậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
60	Vòng tính tuổi thai	Chiếc	03	Dùng để thực hành tính tuổi thai, dự kiến ngày sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
61	Thước dây	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ và đo chiều tử cung và vòng bụng	- Chất liệu: Nhựa - Kích thước: (15 x 1500) mm
62	Ống nghe tim thai	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
63	Ấm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành làm thuốc âm đạo	Loại thông dụng trên thị trường
64	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành rửa tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
65	Hệ thống khử khuẩn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật khử khuẩn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
66	Mô hình khám thai, mô hình bà mẹ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành khám thai	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
67	Mô hình bụng mẹ có thai nhi và hệ thống tim thai điện tử	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành khám thai và nghe tim thai	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
68	Mô hình phát triển của trứng và bào thai	Bộ	03	Dùng để giới thiệu về quá trình thụ thai và làm tổ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
69	Mô hình phôi thai từ tháng 1 đến tháng thứ 9	Bộ	03	Dùng để giới thiệu về quá trình phát triển của thai nhi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
70	Mô hình khung chậu để đỡ đẻ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đỡ đẻ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
71	Mô hình cắt khâu tầng sinh môn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cắt khâu tầng sinh môn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
72	Mô hình mô tả cơ chế đẻ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đỡ đẻ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
73	Mô hình bánh rau	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đỡ rau và kiểm tra rau	- Chất liệu: Vải mềm - Đường kính: (150 ÷ 220) mm
74	Mô hình khám cổ tử cung các giai đoạn chuyển dạ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành khám cổ tử cung các giai đoạn của chuyển dạ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
75	Cân trẻ em sơ sinh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cân trẻ sơ sinh	Phạm vi đo: 500g ÷ 20kg

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
76	Bộ tranh quy trình chuyên môn chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ mang thai	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình điều dưỡng, quản lý thai nghén tại cơ sở	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
77	Bảng quản lý thai nghén, túi đựng phiếu khám thai	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về quy trình khám thai	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
78	Bảng quy trình kỹ thuật tương ứng với các thủ thuật chăm sóc bà mẹ sau đẻ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu quy trình thủ thuật chăm sóc bà mẹ thời kỳ chuyển dạ và đẻ	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
79	Bảng quy trình kỹ thuật tương ứng với các thủ thuật chăm sóc bà mẹ thời kỳ chuyển dạ và đẻ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu quy trình thủ thuật chăm sóc bà mẹ thời kỳ chuyển dạ và đẻ	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
80	Mô hình hồi sức sơ sinh	Chiếc	01	Dùng để thực hiện hồi sức sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

3.7. Phòng thực hành chăm sóc sơ sinh

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
					- Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800)mm
3	Lồng ấp sơ sinh (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật chăm sóc sơ sinh non, yếu	Kích thước: ≥ (1024 x 690 x 1354) mm
4	Máy đo huyết áp trẻ em	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật đo huyết áp trẻ em	- Đồng hồ có vạch chia: (20 ÷ 30) mmHg - Độ chính xác: huyết áp: ± 3 mmHg - Kích thước băng cuốn: ≥ (40 x 260) mm
5	Máy thở trẻ em (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, chuẩn bị, thực hành cho bệnh nhi thở máy	Nguồn điện cung cấp 220V/50Hz
6	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành hút dịch cho người bệnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Y tế
7	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (800 x 1200) mm
8	Bảng từ	Chiếc	01	Dùng để phục vụ cho việc dạy học	Kích thước ≥ (1,2 x 2,0) m
9	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
10	Cân trẻ em sơ sinh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cân trẻ sơ sinh	Phạm vi đo: 500g ÷ 20kg

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
11	Tủ thuốc tây y	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị thuốc thiết yếu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
12	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển dụng cụ, thuốc	- Kích thước: ≥ (700 x 450 x 950) mm - Chất liệu: Inox
13	Bình oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
14	Kéo	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc	01		
	Kéo thẳng	Chiếc	01		
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01		
	Kéo đầu tù	Chiếc	01		
15	Ống hút nhớt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
16	Quả hút mũi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chăm sóc sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
17	Mặt nạ, bóp bóng	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành hồi sinh tim phổi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
18	Dây nối hồi sức sơ sinh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành hồi sức sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
19	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành tiêm, truyền tĩnh mạch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
20	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
21	Mask thở oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
22	Dây truyền	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch, máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
23	Hộp inox chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
24	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
25	Hộp tròn inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ, bông cồn, dầu Parafin	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Kẹp phẫu tích	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
27	Kẹp phẫu tích có mấu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
28	Khay chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
29	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
30	Mask thở oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Ống nghe tim phổi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Bộ panh	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		
33	Trụ cắm panh inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Thùng rác y tế	Chiếc	01	Dùng đề hướng dẫn, thực hành phân loại rác thải y tế	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
35	Giường sơ sinh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Bàn chăm sóc sơ sinh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ và chăm sóc sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Kéo cắt móng tay có nắp bảo vệ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cắt móng tay trẻ sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
38	Nhiệt kế đo nhiệt độ nước	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ và đo nước tắm sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Mô hình sơ sinh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chăm sóc sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Chậu tắm trẻ sơ sinh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành tắm trẻ sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
41	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành rửa tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
42	Đèn sưởi ấm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành sưởi ấm cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
43	Dàn đèn điều trị vàng da trẻ sơ sinh (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để chuẩn bị, phụ giúp thầy thuốc điều trị vàng da ở trẻ sơ sinh	- Chất liệu: Nhựa hoặc inox - Kích thước: ≥ (66 x 38 x 49) mm - Bước sóng đỉnh: (4550 ÷ 4700) mm
44	Hệ thống khử khuẩn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật khử khuẩn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
45	Bảng quy trình kỹ thuật tương ứng với các thủ thuật chăm sóc trẻ sơ sinh	Bộ	01	Dùng để giới thiệu quy trình chăm sóc sơ sinh	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.8. Phòng thực hành giải phẫu

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800)mm
3	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (800 x 1200) mm
4	Bảng từ	Chiếc	01	Dùng để phục vụ cho việc dạy học	Kích thước ≥ (1,2 x 2,0) m
5	Mô hình bộ xương người tháo rời	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu xương từng bộ phận cơ thể người	Chất liệu: Nhựa cứng composite, màu trắng
6	Mô hình hộp sọ	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu cấu tạo hộp sọ người	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ (210 x 190 x 110) mm
7	Mô hình cơ thể bán thân + nội tạng	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu các cơ quan, nội tạng trong cơ thể người	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ 430 mm
8	Mô hình cơ thể bán thân hệ cơ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu hệ cơ thân mình	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ 430 mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Mô hình hệ cơ bán thân có đầu	Bộ	03	Dùng để giới thiệu về giải phẫu hệ cơ 1/2 trên cơ thể	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ 430 mm
10	Mô hình hệ cơ toàn thân	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu hệ cơ toàn thân	- Chất liệu: Nhựa cứng composite. - Kích thước: ≥ 1700 mm
11	Mô hình cơ cánh tay	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu các cơ cánh tay	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ 700 mm
12	Mô hình giải phẫu toàn thân	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu từng bộ phận, các cơ quan nội tạng	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ 1700 mm
13	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu cơ, xương, khớp chi trên	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ 700 mm
14	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu cơ, xương, khớp chi dưới	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ 1000 mm
15	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương đầu - mặt - cổ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu hệ cơ, xương đầu - mặt - cổ	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ 400 mm
16	Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành giải phẫu hệ tuần hoàn	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ (860 x 300 x50) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
17	Mô hình tim	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu tim	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ 200 mm
18	Mô hình giải phẫu hệ hô hấp	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu hệ hô hấp	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ 500 mm
19	Mô hình phổi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu cơ quan hô hấp	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ 400 mm
20	Mô hình giải phẫu hệ tiêu hoá	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu cơ quan tiêu hóa	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ 1000 mm
21	Mô hình giải phẫu hệ tiết niệu	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu hệ tiết niệu	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: (360 x 195 x 35) mm
22	Mô hình giải phẫu hệ thần kinh	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu hệ thần kinh	Chất liệu: nhựa composite Kích thước: ≥ 80 mm
23	Mô hình cơ quan sinh dục nam	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành tạo giải phẫu cơ quan sinh dục nam	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ 400 mm
24	Mô hình bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ 400 mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
25	Mô hình tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Chất liệu: Nhựa PVC
26	Mô hình giải phẫu tai mũi họng	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu tai mũi họng	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ 400 mm
27	Mô hình mắt	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu mắt	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: ≥ (285 x 380 x 225) mm
28	Mô hình da phóng đại	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu da	- Chất liệu: Nhựa composite - Độ phóng đại ≥ 70 lần
29	Mô hình tai phóng đại	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu tai	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Độ phóng đại ≥ 5 lần - Cấu trúc: 6 mảnh
30	Mô hình não	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu não	- Chất liệu: Nhựa composite - Kích thước: (72 x 60 x 100) mm
31	Mô hình cắt ngang tuỷ sống	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu tủy sống	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ (75 x 320 x 240) mm
32	Mô hình cắt dọc qua mũi, miệng, hầu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu bên trong mũi miệng hầu	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: ≥ (75 x 320 x 240) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
33	Mô hình cắt đứng qua hông chậu nữ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu mặt trong của hông chậu nữ	- Chất liệu: Nhựa cứng composite Kích thước: ≥ (230 x 180 x 260) mm
34	Mô hình chi trên/chi dưới cắt lớp	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu các lớp chi trên, chi dưới	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: Độ dày mỗi lớp cắt 8 mm
35	Mô hình cắt lớp đầu, mặt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấu tạo giải phẫu các lớp đầu, mặt	- Chất liệu: Nhựa cứng composite - Kích thước: Độ dày mỗi lớp cắt 8 mm
36	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
37	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
38	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
39	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
40	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
41	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
42	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
43	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
44	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
45	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý răng miệng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý răng miệng	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
46	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý da	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý da	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
47	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
48	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
49	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
50	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	- Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate - Kích thước: ≥ (840 x 2000) mm
51	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Bộ	1	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.9. Phòng thực hành sinh lý, hóa sinh, vi sinh - ký sinh trùng

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800)mm
3	Máy li tâm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật li tâm mẫu	- Tốc độ ≤ 15,000 vòng/phút - Công suất ≥ 135w
4	Máy điện tim	Bộ	01	Dùng để thực hành chuẩn bị thiết bị theo dõi điện tim	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (800 x 1200) mm
6	Bảng từ	Chiếc	01	Dùng để phục vụ cho việc dạy học	Kích thước ≥ (1,2 x 2,0) m
7	Kính hiển vi quang học	Chiếc	06	Dùng để hướng dẫn, thực hành soi tiêu bản	Độ phóng đại: 10 X ÷ 100 X
8	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	- Vạch chia từ 0 ÷ 300 mmHg - Độ chính xác ± 3 mmHg
9	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
10	Nhiệt kế thủy ngân	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 35,0°C ÷ 42 °C - Sai số ± 0,1°C
11	Tủ an toàn sinh học	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật nuôi cấy vi sinh vật	Màng lọc HEPA có hiệu quả lọc 99,999% đối với các vật thể ≥ 0,3 mm
12	Nồi hấp	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành hiện kỹ thuật hấp tiệt khuẩn các vật liệu	- Nhiệt độ tiệt trùng ≤ 130°C - Áp suất tiệt trùng: ≤ 0,14MPa
13	Cân kỹ thuật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật cân các loại nguyên vật liệu	- Mức cân: 1,500 g - Sai số: 0,01 g

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
14	Nồi cách thuỷ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thật đun cách thủy	- Nhiệt độ tiệt trùng ≤ 130°C - Áp suất tiệt trùng: ≤ 0,14MPa
15	Bộ bình cầu	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đựng, đun nóng chất lỏng	Vật liệu thủy tinh chịu nhiệt
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 100ml	Chiếc	01		
	Loại 250ml	Chiếc	01		
	Loại 500ml	Chiếc	01		
	Loại 1000ml	Chiếc	01		
16	Bộ hình nón	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đựng dung dịch, hóa chất đun, chiết	Vật liệu thủy tinh chịu nhiệt có chia vạch
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 100ml	Chiếc	01		
	Loại 250ml	Chiếc	01		
	Loại 500ml	Chiếc	01		
17	Bô (bô dẹt + bô vịt)	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành xử lý chất thải tiết	Chất liệu: Nhựa
18	Cốc	Chiếc	03	Dùng hướng dẫn, thực hành cho người bệnh uống thuốc, đựng thức ăn, đựng thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
19	Cốc có mỏ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đong, rót dung dịch	Vật liệu thủy tinh có chia vạch
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 50ml	Chiếc	01		
	Loại 100ml	Chiếc	01		
	Loại 250ml	Chiếc	01		
	Loại 500ml	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
20	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành tiêm, truyền tĩnh mạch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
21	Dụng cụ xét nghiệm thời gian máu chảy, máu đông	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
22	Giá để dụng cụ thủy tinh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
23	Giá để tiêu bản	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
24	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
25	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Khay chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
27	Khay chứa máu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
28	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
29	Kim lấy máu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Lá kính (lamen)	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Lọ đựng phân	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Ống đong có chia vạch	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Ống nghiệm	Bộ	03	Dùng để chứa hóa chất, thực hiện các phản ứng	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại 20ml	Chiếc	03		Vật liệu thủy tinh chịu nhiệt
	Giá đỡ ống nghiệm	Chiếc	01		Vật liệu không gỉ
	Giá kẹp ống nghiệm	Chiếc	01		Vật liệu không gỉ
34	Bộ panh	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
35	Trụ cắm panh inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Pipet	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Ống sonde Nelaton các cỡ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
38	Bộ tiêu bản mẫu ký sinh trùng sốt rét,...	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành quan sát, nhận biết mẫu ký sinh trùng sốt rét	- Chất liệu: Thủy tinh - Kích thước: ≥ (20 x 50) mm
39	Bộ tiêu bản mẫu các loại trứng, ấu trùng giun, sán, đơn bào, trùng roi, trùng lông, a míp, nấm	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành quan sát, nhận biết mẫu các loại trứng, ấu trùng giun, sán, đơn bào, trùng roi, trùng lông, a míp, nấm	- Chất liệu: Thủy tinh - Kích thước: ≥ (20 x 50) mm
40	Bộ tiêu bản mẫu vi khuẩn, virus thường gặp: lao, lậu, tụ cầu, tụ khuẩn, nhiễm sắc thể, tế bào,...	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành quan sát, nhận biết mẫu các loại vi khuẩn, virus thường gặp: lao, lậu, tụ cầu, tụ khuẩn, nhiễm sắc thể, tế bào,...	- Chất liệu: Thủy tinh - Kích thước: ≥ (20 x 50) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
41	Bộ tranh/đĩa CD-ROM về các loại vi khuẩn, virus, vi sinh vật, phân bào, tế bào thần kinh, tế bào cơ,... và các loại giun, sán lá, ký sinh trùng sốt rét, côn trùng truyền bệnh,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các loại vi khuẩn, virus, vi sinh vật, phân bào, tế bào thần kinh, tế bào cơ,... và các loại giun, sán lá, ký sinh trùng sốt rét, côn trùng truyền bệnh,...	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

(Xem tiếp Công báo số 1693 + 1694)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng